

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HS-ST

Ngày: 29/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1983, tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 01/53 M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ B (đã chết) và bà Lê Thị D; Có vợ là Hồ Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2016, Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019, đến ngày 20/3/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h ngày 14/3/2019, tại khu vực ngõ 53 Mật Sơn 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa kiểm tra hành chính đối với Lê Minh T, phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ một gói nhỏ có kích thước khoảng (1x2) cm, bên ngoài bọc bằng túi nilon màu vàng, bên trong bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, T khai đó là Heroine, T mua về để sử dụng (BL 01, 02).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Minh T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 09h 30' ngày 14/3/2019, T đi đến khu vực ngã ba Âu, phường

Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, mua của một người đàn ông tự xưng tên là H, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m67, người gầy, nước da ngăm đen, không rõ địa chỉ, một gói Heroine với giá 100.000đ với mục đích để sử dụng, T chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Đông Vệ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 846/MT-PC09 ngày 17/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,198 gam, loại Heroine (BL 29).

Đối với người đàn ông mà T khai tên là H đã bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã ba Âu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa nhưng không có người đàn ông nào như T khai báo. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS TPTH ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận. Ngoài ra bị cáo còn khai ngoài hành vi bị truy tố, bị cáo có mua năm đến sáu lần khác Heroine của người đàn ông nêu trên để sử dụng. Tuy nhiên các lần mua ma túy này bị cáo không nhớ mua thời gian nào, không có ai chứng kiến và biết việc bị cáo mua ma túy, số ma túy mua được bị cáo đã sử dụng hết và không biết được khối lượng là bao nhiêu. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét các lần mua ma túy trước đây của bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai, do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 09h 30' ngày 14/3/2019, bị cáo đi đến khu vực ngã ba Âu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, mua của một người đàn ông tự xưng tên là Hùng, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m67, người gầy, nước da ngăm đen, không rõ địa chỉ, một gói Heroine với giá 100.000đ với mục đích để sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Đông Vệ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy, qua giám định có tổng khối lượng 0,198 gam, loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 18/8/2016, Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, mẹ bị cáo hoạt động kháng chiến được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Vì vậy nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Minh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/3/2018 .

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 142/THA ngày 06/5/2019 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Trần Thị Thu Phương

Đỗ Khắc Kiếm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 5 năm 2019;
Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiêm;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Lê Minh Thủy, sinh năm 1983, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 01/53 Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :**

- Về điều luật: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Kết quả biểu quyết 3/3

- Về tội danh: Bị cáo Lê Minh Thủy phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3

- Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt: Lê Minh Thủy 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/3/2019.

Kết quả biểu quyết 3/3

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 142/THA ngày 06/5//2019 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Kết quả biểu quyết 3/3

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Kiếm

Trần Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Thanh Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP Thanh Hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi là: Trần Thị Thu Phương; Chức vụ: Thẩm phán.

Được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự thụ lý số 175/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh Thủy, sinh năm 1983, tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 01/53 Mật Sơn 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ Bảo (đã chết) và bà Lê Thị Dung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2016, Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 10h ngày 14/3/2018, tại khu vực ngõ 53 Mật Sơn 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa kiểm tra hành chính đối với Lê Minh Thủy, phát hiện bắt quả tang Thủy đang

có hành vi tàng trữ một gói nhỏ có kích thước khoảng (1x2) cm, bên ngoài bọc bằng túi nilon màu vàng, bên trong bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, Thủy khai đó là Heroine Thủy mua về để sử dụng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Minh Thủy khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 09h 30' ngày 14/3/2019, Thủy đi đến khu vực ngã ba Âu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, mua của một người đàn ông tự xưng tên là Hùng, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m67, người gầy, nước da ngăm đen, không rõ địa chỉ, một gói Heroine với giá 100.000đ với mục đích để sử dụng, Thủy chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Đông Vệ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 846/MT-PC09 ngày 17/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,198 gam, loại Heroine.

Đối với người đàn ông mà Thủy khai tên là Hùng đã bán ma túy cho Thủy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã ba Âu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa không có người đàn ông nào như Thủy khai báo. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Thủy.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS TPTH ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Minh Thủy về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thẩm phán dự kiến đề xuất giải quyết vụ án:

- Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng); Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.
- Đề nghị mức hình phạt: 15 tháng tù đến 18 tháng tù.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của lãnh đạo phụ trách:

THẨM PHÁN

KẾ HOẠCH XÉT HỎI

1. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

- Hôm nay, ngày tháng năm, Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử một số vụ án, thay mặt Hội đồng xét xử tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án xét xử vụ thứ nhất đối với bị cáo Nguyễn Huy Tuấn

- Đề nghị mọi người trong Hội trường xét xử ngồi xuống và yêu cầu Thư ký Tòa án báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập và lý do vắng mặt.

- Thay mặt HĐXX tôi kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và **kiểm tra lý lịch của bị cáo.**

- Bị cáo khai rõ họ tên;
- Ngoài tên Lê Minh Thủy bị cáo có tên nào khác không
- Bị cáo sinh ngày tháng năm nào? 1983
- Nơi cư trú của bị cáo: SN 01/53 Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố

Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Nghề nghiệp: LĐTD , văn hóa: 12/12
- Họ tên bố: Lê Vũ Bảo (đã chết)
- Họ tên mẹ: Lê Thị Dung
- Bị cáo đã có vợ , con chưa? Vợ: Hồ Thị Hiền và 01 con.
- Bị cáo có tiền án chưa ? chưa
- Tiền sự chưa: chưa.
- Nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nào xét xử hay bị cơ quan nào xử phạt hành chính chưa ?

Ngày 18/8/2016, Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”

- Bị cáo có bị tạm giữ, tạm giam không ?

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 20/3/2019 chuyển tạm giam.

- Bị cáo đã được nhận cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử chưa?

- Sau đây tôi thay mặt HĐXX, giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác. Các bị cáo trong các vụ án khác và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đứng dậy nghe tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của mình.

Đối với bị cáo, quyền và nghĩa vụ của bị cáo được quy định tại Điều 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về quyền: Theo Điều 61 BLTTHS thì bị cáo có những quyền sau:

a. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa?; được quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; quyết định đình chỉ vụ án; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của bộ luật này;

b. được tham gia phiên tòa,

c. được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ quy định tại điều này;

d. Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa;

đ. được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

e. Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

g. được quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa (tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa cho mình vì vậy bị cáo phải tự bào chữa cho mình)

h. Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội;

i. Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa.

k. Được nói lời nói sau cùng trước khi nghị án.

l. Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa;

m. Được kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án.

n. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

o. Các quyền khác theo quy định của pháp luật

Về nghĩa vụ:

- Bị cáo có nghĩa vụ:

a. Có mặt theo giấy triệu tập của tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị cấp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã;

b. phải chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

Theo quy định thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án sẽ công bố bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, bị cáo có ý kiến gì không ?

*** Bị hại và người đại diện của bị hại có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự quy định bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có các quyền sau:

a. được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ quy định tại điều này;

b. được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

c. Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

d. Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật;

đ. Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án;

e. đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản;

g. Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường;

h. Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và những người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa;

i. Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại không nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên bị hại tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

k. Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này;

l. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa;

m. Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án;

n. Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

o. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Bị hại có nghĩa vụ:

a. Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp cố ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan có thể bị dẫn giải;

b. Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

*** Quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quy định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có các quyền sau:

a. được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ quy định tại điều này;

b. được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

c. Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật;

d. Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa;

đ. Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

e. Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá.

g. Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình;

h. Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có các nghĩa vụ sau:

a. Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

b. Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình;

b. Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Thay mặt HĐXX, tôi giới thiệu thành viên của HĐXX, KSV, Thư ký phiên tòa:

- Tôi là Trần Thị Thu Phương - thẩm phán TAND TP Thanh Hóa được phân công làm chủ tọa phiên tòa

- Bên tay phải tôi là ông (bà).....

- Bên tay trái tôi là ông (bà)..... là 2 HTND TP Thanh Hóa.

Ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là bà Lê Thị Kim Dung, Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật vụ án này.

- Thư ký phiên tòa (bà), thư ký Tòa án Tòa án thành phố Thanh Hóa.

- Để thực hiện một trong số các quyền của mình, bị cáo (bị hại, người đại diện của bị hại) có đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?

Kiểm sát viên có đề nghị thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng không?

- Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra để xem xét hay không?

- Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì không?

Tôi tuyên bố Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chuyển sang phần thủ tục tranh tụng tại phiên tòa.

Đề nghị đại diện VKS công bố bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung nếu có.

Bị cáo Ngọc cho HĐXX biết nội dung bản cáo trạng kiểm sát viên vừa công bố có giống nội dung bản cáo trạng bị cáo đã được nhận không? Bị cáo có ý kiến gì đối với bản cáo trạng không.

2. Phần xét hỏi bị cáo Thủy:

H: Vào khoảng 10h ngày 14/3/2019 bị cáo đi đâu, làm gì, cùng với ai?

Đ:

H: Bị cáo trình bày lại toàn bộ sự việc xảy ra hồi 10h 00 ngày 14/3/2019 ?

Đ:

H: Khi bị bắt quả tang thì Công an đã thu của bị cáo những gì ?

Đ:

H: Gói ma túy công an thu giữ của bị cáo có đặc điểm như thế nào? Là loại ma túy gì?

Đ:

H: Nguồn gốc số ma túy này bị cáo lấy ở đâu?

Đ:

H: Bị cáo mua từ khi nào?

Đ:

H: Đặc điểm của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo

Đ:

H: Bị cáo có quen biết người đàn ông này ông?

Đ:

H: Địa chỉ của người đàn ông này ở đâu?

Đ:

H: Đây là lần thứ mấy bị cáo mua ma túy của người đàn ông này?

Đ:

H: Bị cáo mua gói ma túy này với giá bao nhiêu?

Đ:

H: Số tiền mua ma túy bị cáo lấy ở đâu?

Đ:

H: Tại sao bị cáo biết người đàn ông này bán ma túy để hỏi mua?

Đ:

H: Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì?

Đ:

H: Ngoài mục đích để sử dụng bị cáo còn mục đích nào khác không?

Đ:

H: Bị cáo có nghiện ma túy không? Nghiện từ khi nào?

Đ:

H: Loại ma túy bị cáo sử dụng là loại gì?

Đ:

H: Sau khi mua được ma túy bị cáo đã sử dụng chưa?

Đ:

H: Khi người đàn ông kia bán ma túy cho bị cáo có ai biết và chứng kiến sự việc không?

Đ:

H: Sau khi mua được ma túy bị cáo cất dấu ma túy ở đâu?

Đ:

H: Khi công an kiểm tra hành chính đối với bị cáo thì số ma túy trên bị cáo đang cất dấu ở đâu?

Đ:

H: Bị cáo tự giác giao nộp ma túy hay công an khám người bị cáo thu giữ?

Đ:

H: Khi bắt người phạm tội quả tang, ngoài số ma túy đã thu giữ, công an có thu giữ của bị cáo tài sản gì khác không ?

Đ:

H: Số ma túy công an thu của bị cáo qua giám định có khối lượng 0,198 gam, loại Heroine, bị cáo có ý kiến gì không ?

Đ:

H: Bị cáo có nhận thức gì về hành vi phạm tội của mình, VKS truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đã đúng người, đúng tội, đúng pháp luật chưa?

Đ:

H: bản thân bị cáo hoặc gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng hoặc có thành tích trong học tập, lao động được nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý không?

Về phần xét hỏi các vị HTND có hỏi thêm gì không ? Đại diện VKS có hỏi thêm gì không ?

- Bị cáo có đề nghị hỏi thêm gì không ?

3. Kết thúc việc xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị đại diện VKS trình bày lời luận tội:

- Bị cáo nghe rõ lời luận tội của đại diện VKS không ?

- Bị cáo có ý kiến tranh luận gì về đơi với lời luận tội mà đại diện VKS vừa trình bày không ?

- Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo được nói lời nói sau cùng.

4. HĐXX nghỉ nghị án:

Giao bị cáo cho các đồng chí công an giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX tôi công bố bản án .

Bị cáo bị Tòa án TP Thanh Hóa xử phạt tháng tù về tội “Tàng trữ TPCMT” Ngoài ra bị cáo còn phải nộp 200.000đ án phí HSST. Nếu bị cáo không đồng ý với bản án mà tôi vừa tuyên thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.